

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn học

ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG K5

Mã môn: **CAS33055**

Dùng cho các ngành

Kiến trúc – hệ Đại học

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

A. Giáo viên cơ hữu :

1. ThS. Nguyễn Thị Nhung

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0912283794 Email: nhung.nt@hpu.edu.vn

2. ThS. Nguyễn Thế Duy

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

3. Kts: Chu Anh Tú

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

4. Kts: Chu Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: Email:

B. Giáo viên thỉnh giảng:

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình: 5 đvht
- Các môn học tiên quyết: Kiến trúc nhà ở, Cấu tạo kiến trúc, Kiến trúc công cộng
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành
- Thời gian phân bổ cho môn học: 6 tuần học + 1 tuần thể hiện

Tuần 1 : Báo cáo kế hoạch đề tài và nghiên cứu tổng thể

Tuần 2+3 : Phát triển ý tưởng, bố cục mặt bằng, hình khối công trình

Tuần 4+6 : Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế

Tuần 7 : Thể hiện

2. Mục tiêu của môn học:

- Nắm vững kiến thức lý thuyết và thực hành để thiết kế thể loại kiến trúc nhà ở.
- Nắm vững cách thức tổ chức một căn hộ ở, mối t-ơng quan của các căn hộ trong một đơn nguyên.
- Nắm vững ph-ơng pháp tổ hợp hình khối bằng cách ghép các đơn nguyên (mô đun cơ sở), đề ra các giải pháp kiến trúc nhằm đảm bảo tính độc lập cho mỗi đơn nguyên và khả năng liên kết các đơn nguyên với nhau thành một công trình tổng thể.
- B-ớc đầu vận dụng việc tiêu chuẩn hóa thiết kế nhà ở trong điều kiện hiện tại, đồng thời khuyến khích các đề xuất sáng tạo cho nhà ở trong t-ơng lai.
- Nâng cao khả năng nghiên cứu và thể hiện đồ án kiến trúc.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

3.1. Thể loại công trình:

Là loại công trình nhà ở có số tầng trung bình (6 - 9 tầng), trong đó bao gồm:

- + Nhà ở chung c- (nhà ở nhiều căn hộ)
- + Ký túc xá

3.2. Quy mô xây dựng:

- + Diện tích khu đất xây dựng: 8000m² - 10.000m²
- + Mật độ xây dựng : 30-40%

a. Nhà ở căn hộ 6 - 9 tầng:

+ Nhà ở gồm 60 - 80 căn hộ, trong đó:

- Hộ 1 phòng chiếm 10-15% với tổng diện tích 50-65m²
- Hộ 2 phòng chiếm 25-30% với tổng diện tích 65-80m²
- Hộ 3 phòng chiếm 40-45% với tổng diện tích 80-95m²

- Hộ 4 phòng chiếm 15-20% với tổng diện tích 95- 110m²

+ Trong căn hộ kiểu chung c-, tên gọi của căn hộ được quy định theo số lượng phòng ngủ, cơ cấu căn hộ theo bảng sau:

TT	Tên căn hộ	Diện tích (m ²)	Phòng sinh hoạt chung	Phòng ngủ	Bếp, phòng ăn	Khu vệ sinh
1	Hộ 1 phòng	50	1	1	1	1 hoặc 2
2	Hộ 2 phòng	65	1	3	1	2 hoặc 3
3	Hộ 3 phòng	80	1	4	1	2 hoặc 3
4	Hộ 4 phòng	95	1	5	1	2 hoặc 3

Ngoài ra trong mỗi căn hộ tùy theo quy mô số phòng ngủ khác nhau có thể thiết kế thêm các không gian: kho, ban công - lô gia làm không gian phụ trợ, phơi quần áo và trồng cây xanh.

+ Địa điểm xây dựng:

- Nằm trong các khu dân c- đô thị có mật độ trung bình (trong khu nhà ở hay bám sát một trục đường phố).
- Có điều kiện thuận lợi về giao thông và dịch vụ công cộng.

b. Ký túc xá.

+ Số tầng : 6 - 9 tầng.

+ Số người ở : 300 - 500 người.

+ Số phòng ở : 60 - 80 phòng

+ Địa điểm xây dựng:

- Có thể xây dựng đơn lẻ độc lập, nằm trong khu đất của các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan nghiên cứu.

3.3. Các quy định về thực hiện đồ án:

3.3.1. Kế hoạch thực hiện:

- Tổng số thời gian: 75 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế: 5 tiết
 - + Nghiên cứu lý thuyết cơ sở: 5 tiết
 - + Phác thảo ý đồ kiến trúc: 20 tiết
 - + Nghiên cứu giải pháp cụ thể: 35 tiết
 - + Thể hiện đồ án: 10 tiết

3.3.2. Khối lượng thể hiện:

+ Mặt bằng tổng thể (có các chỉ giới và công trình lân cận): 1/500

- + Mặt bằng các tầng: 1/100
- + Mặt bằng một căn hộ điển hình: 1/50
- + Các mặt cắt: 1/50 - 1/100
- + Các mặt đứng chính: 1/50 - 1/100
- + Phối cảnh công trình:
- + Chi tiết cấu tạo: 1/10
- + Nội thất không gian sử dụng chính (phòng ở)

3.3.3. Quy cách thể hiện :

- + Bố cục các hình vẽ trên khổ giấy A1
- + Tuân thủ các quy tắc thể hiện bản vẽ kiến trúc (ký hiệu trục, kích thước nét cắt, nét hiện, nét khuất, ...) diễn tả chính xác đặc tính của các yếu tố kiến trúc (hình khối, giao tuyến, chất liệu, tương quan xa gần .v.v...)
- + Thể hiện bằng tay, bằng máy, bằng các chất liệu đã được học trong phương pháp thể hiện nh-

Nét mực; Đậm nhạt ; Màu v.v...

3.3.4. Yêu cầu thiết kế

1. Tổng mặt bằng:

Thể hiện giải pháp ghép các đơn nguyên trên mặt bằng khu đất. Tổ chức các lối ra vào khu đất, giao thông nội bộ, chỗ đậu xe ngoài trời, lối vào lấy rác...Bố trí hợp lý các hạng mục phụ trợ (sân vận động, cây xanh, TDTT, hồ nước, đường dạo...). Tránh giao cắt giao thông cơ giới với giao thông bộ

2. Kiến trúc:

- Phương án thiết kế phù hợp đối tượng, hợp lý về không gian chức năng, diện tích , thông gió và chiếu sáng tự nhiên.
- Tổ chức tốt giao thông ngang và đứng, đảm bảo yêu cầu cao nhất về phòng hỏa và cứu hỏa
- Kiến trúc hiện đại phù hợp đặc điểm cảnh quan khu vực

3.3. Danh mục các đề tài:

Thể loại	TT	Mã số	Tên đề tài	Ghi chú
K5 Nhà ở quy mô trung bình	1	K5.1	Nhà ở chung cư - nhiều tầng 6 - 9 tầng	
	2	K5.2	Ký túc xá 6 - 9 tầng	

4. Học liệu:

1. Sách, giáo trình chính: Các đồ án mẫu, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.
2. Các nguồn tài liệu khác: Internet...
3. Tham khảo các công trình thực tế

5. Hình thức dạy học:

- Học thực hành theo nhóm, 8-10 sinh viên/nhóm/giáo viên
- Thời gian (theo mục 3.3.1)

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

- Tổng số thời gian: 75 tiết.
- Các giai đoạn thực hiện:

+ Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế:	5 tiết
+ Nghiên cứu lý thuyết cơ sở:	5 tiết
+ Phác thảo ý đồ kiến trúc:	20 tiết
+ Nghiên cứu giải pháp cụ thể:	35 tiết
+ Thể hiện đồ án:	10 tiết

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 60% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và được thể hiện đồ án.
- Sinh viên phải có khối lượng bài theo yêu cầu của giáo viên khi lên lớp theo buổi học các giai đoạn.

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Có 01 tuần thể hiện đồ án tại nhà

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Điểm nhận thức chuyên môn: 40%
- Điểm bài đồ án: 60%

Trong đó: (tính theo tỉ lệ 100%)

- Ý tưởng kiến trúc: 10%
- Công năng công trình: 40%
- Kỹ thuật: 30%
- Thẩm mỹ: 20%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học : Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có bàn vẽ A1 cố định để phục vụ cho các tiết giảng dạy.
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” để phục vụ cho việc giảng dạy.

CHỦ NHIỆM KHOA

P.CHỦ NHIỆM BỘ MÔN

Hải Phòng, ngày tháng năm 201
NGƯỜI VIẾT ĐỀ CƯƠNG

Chu Anh Tú

Nguyễn Thị Nhung